**THỐNG KÊ HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC CÔNG NGHỆ PHÓ BỘ MÔN**

**Tiêu chuẩn Phó Trưởng BM**

Theo Công văn 2240/HVN-TCCB ngày 13 tháng 12 năm 2021. Ngoài các tiêu chuẩn nhân sự giữ chức Phó Trưởng Bộ môn được quy định tại Quy chế Tổ chức và hoạt động và Quy chế bổ nhiệm thì trong 05 năm gần nhất phải có ít nhất: (1) 01 bài báo khoa học đăng trên các tạp chí khoa học quốc tế có ISSN hoặc tương đương (giống mới, tiến bộ kỹ thuật mới, giải pháp hữu ích mới, các sáng kiến về thể chế, chính sách được cấp có thẩm quyền xác nhận), hoặc chương sách phục vụ đào tạo được xuất bản bởi các nhà xuất bản uy tín trên thế giới; hoặc 03 bài báo khoa học đăng trên tạp chí của Học viện, trong đó có 01 bài báo khóa học được viết bằng Tiếng Anh; (2) tham gia chính 01 đề tài/nhiệm vụ/dự án cấp bộ và tương đương trở lên (đề tài cấp tỉnh, đề tài hợp tác song phương với nước ngoài hay hợp đồng kinh tế với các đối tác trong và ngoài nước có giá trị từ 0,3 tỷ VNĐ trở lên...) không tính các đề tài/nhiệm vụ/dự án do Học viện giao.

**Ghi chú:**

1. Trong trường hợp nhân sự không đủ tiêu chuẩn thì cho phép quy đổi hoạt động khoa học công nghệ theo quy định tại Phụ lục 3 trong Thông báo số 674/HVN-KHCN ngày 20 tháng 4 năm 2021 của Giám đốc Học viện về đăng ký phương án nghiên cứu khoa học thực hiện năm 2021, như sau:

* 01 bài báo ISI (tác giả chính) tương đương với 01 đề tài cấp Bộ và tương đương (chủ nhiệm) hoặc 1,5 bài báo Scopus hoặc 03 bài báo tiếng Anh đăng trên tạp chí Học viện hoặc 01 tiến bộ kỹ thuật/giải pháp hữu ích/phát minh sáng chế của Học viện được công nhận cấp quốc gia (tác giả chính) hoặc 01 giống cây trồng/vật nuôi.
* 01 đề tài cấp Bộ (chủ nhiệm đề tài) tương đương với 01 đề tài hợp tác Nghị định thư, 01 đề tài/dự án HTQT (≥30.000 USD); 02 đề tài/dự án HTQT (15.000-<30.000 USD); 03 đề tài/dự án HTQT (<15.000 USD); hoặc 01 đề tài Nafosted; 01 đề tài/dự án nhánh cấp quốc gia; 01 đề tài cấp tỉnh/thành phố trực thuộc TW; 01 đề tài/dự án doanh nghiệp (giá trị ≥ 1 tỉ đồng); 0,75 đề tài/dự án cấp Quốc gia (thuộc chương trình KH&CN cấp quốc gia, đề tài/dự án độc lập cấp Quốc gia).

1. Do đặc thù về chuyên môn, đối với nhân sự đề nghị bổ nhiệm Phó Bộ môn (học phần cơ bản) được tính bằng 1/2 (một phần hai) so với Trưởng Bộ môn như sau:

- Trưởng Bộ môn (Triết học, Khoa học chính trị, Kinh tế chính trị - Chủ nghĩa xã hội khoa học, Toán, Lý, Hóa, Sinh học, Thực vật, Tiếng Anh cơ bản, Giáo dục thể chất): Chỉ cần một trong hai tiêu chí là có Bài báo khoa học\* (bài báo) hoặc Đề tài. Số lượng bài báo sẽ giảm 1/2 (một phần hai) so với tiêu chuẩn tại *Công văn số 1369****/****HVN-TCCB ngày 05 tháng 8 năm 2021 của Học viện Nông nghiệp Việt Nam về kế hoạch thực hiện quy trình bổ nhiệm lần đầu, bổ nhiệm lại trưởng bộ môn nhiệm kỳ 2021-2026 (Công văn số 1369****/****HVN-TCCB)*. Sách phục vụ đào tạo\*\* (giáo trình, chuyên khảo) được tính như bài báo.

- Trưởng Bộ môn (Pháp luật, Xã hội học, Tâm lý học, Phương pháp giáo dục, Tiếng Anh chuyên ngành): Chỉ cần một trong hai tiêu chí là có Bài báo hoặc Đề tài. Số lượng bài báo sẽ giảm 1/3 (một phần ba) so với tiêu chuẩn tại *Công văn số 1369****/****HVN-TCCB*. Sách phục vụ đào tạo (giáo trình, chuyên khảo) được tính như bài báo.

*Ghi chú:*

*\* Bài báo khoa học được chấp nhận là những bài báo đăng trên các tạp chí của Học viện, tạp chí trong danh mục tính điểm của Hội đồng Giáo sư nhà nước tại thời điểm thực hiện quy trình bổ nhiệm.*

*\*\* Phải có Mã số tiêu chuẩn quốc tế (ISBN)*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Họ tên** | **Bộ môn** | **Khoa** | **Tiêu chuẩn 1 (chỉ cần đạt 1 trong số các tiêu chí)** | | | | | | | | | **Tiêu chuẩn 2: Cần đạt 1 trong số các tiêu chí** | | | | | | **Tổng hợp kết quả** | **Đánh giá** |
| **Tiêu chí 1: Bài báo ISI/Sopus hoặc chương sách phục vụ đào tạo được xuẩt bản bởi các NXB uy tín trên thế giới (cần 01)** | | | **Tiêu chí 2: Bài báo trong nước (Cần 03 HV trong đó có 01 tiếng Anh), các khoa đặc thù xem hướng dẫn ở trên** | | | | **Tiêu chí 3: TBKT, GPHI, Giống mới (cần 01)** | | **Tiêu chí 4: Tham gia chính ĐT cấp Bộ và tương đương trở lên (cần 01 )** | | | | **Tiêu chí 5: Tham gia chính ĐT Quốc tế, song phương (cần 01)** | **Tiêu chí 6: Tham gia chính hợp đồng kinh tế có giá trị từ 0,3 tỷ VNĐ trở lên** |
| ISI | Scopus | Quốc tế Khác | Học viện -Tiếng Việt | Học viện - Tiếng Anh | Tạp chí khác (danh mục HĐGS) | TBKT/GPHI/ PMSC được công nhận cấp QG | | Giống cây trồng/vật nuôi được công nhận lưu hành | Cấp  NN | Cấp Bộ | Địa  phương |  | |  |
| 1 | Nguyễn Văn A | B | Khoa C | 1 | **2** | 6 | 0 | 0 | 0 | 0 | | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | | 0 | Thừa tiêu chuẩn 1, Thiếu Tiêu chuẩn 2 | Đủ điều kiện bổ nhiệm  (bù 1 bài ISI cho Đề tài) |
| 2 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |  | |  |  |  |
| 3 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |  | |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |  | |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |  | |  |  |  |